**BẢNG 4**

 **Tổ chức thực hiện các nội dung “Làm theo tư tưởng, đạo đức,**

 **phong cách Hồ Chí Minh”**

 *(Thống kê từ khi ban hành Kết luận số 01-KL/TW tới tháng 3/2023)*

**Bảng 4A: Xây dựng Hướng dẫn, tổ chức làm theo Bác**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Công tác chỉ đạo, hướng dẫn** | **Kết quả thực hiện** |
| VB chỉ đạo, hướng dẫn việc "làm theo"(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Nội dung sinh hoạt chi bộ(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại ĐV(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Tỉ lệ CB, ĐV xây dựng KH làm theo(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Số CB, ĐV xây dựng KH nhưng không thực hiện(*cấp tỉnh, huyện, xã*) |
| 2021 |  |  |  |  |  |
| 2022 |  |  |  |  |  |
| 2023 |  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |  |

**Ghi chú: Công tác chỉ đạo, hướng dẫn:** đánh dấu X vào ô tương ứng nếu có; **Kết quả thực hiện:** ghi rõ tỉ lệ (*trong ô “Tỉ lệ CB, ĐV xây dựng KH làm theo”*); ghi rõ số lượng CB, ĐV xây dựng KH nhưng không thực hiện.

**Bảng 4B: Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW- Vận dụng giải quyết**

**các khâu đột phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm**  |  **XÁC ĐỊNH NỘI DUNG ĐỘT PHÁ** |
| **Công tác lãnh đạo,** **chỉ đạo** | **Nội dung chủ yếu** |
| Ban hành VB xác định các nội dung đột phá(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Có quy định, quy chế thực hiện(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Cải cách hành chính, lề lối, tác phong(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Đổi mới mô hình phát triển KTXH(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Phòng chống tham nhũng(*cấp tỉnh, huyện, xã*) | Khác |
| 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2022 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2023 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:** đánh dấu X vào ô tương ứng nếu có; **Nội dung chủ yếu:** ghi rõ số lượng ở các ô tương ứng (*gồm cả cấp tỉnh; huyện và tương đương; cấp xã*); khâu đột phá cần diễn giải cụ thể trong Báo cáo.

**Bảng 4C: Việc tổ chức làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị (Nghị quyết TW4 khóa XI, XII, Kết luận 21 khóa XIII) và gắn với các phong trào thi đua**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  | **Gắn với việc triển khai Nghị quyết ĐH XIII và NQTW4 khóa XI, XII, Kết luận 21**  | **Gắn với phong trào** **thi đua** | **Kết quả giải quyết các vấn đề bức xúc** |
| Đưa thành 1 nội dung trong KH, CTrHĐ*(cấp tỉnh, huyện, xã)* | Có quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, văn hóa/đạo đức công vụ *(cấp tỉnh, huyện, xã)* | Đưa thành 1 nội dung trong các phong trào thi đua*(cấp tỉnh, huyện, xã)* | Tổ chức thành hoạt động thi đua riêng*(cấp tỉnh, huyện, xã)* | Số vụ/việc được giải quyết *(cấp tỉnh, huyện, xã)* | Số vụ/việc còn tồn đọng *(cấp tỉnh, huyện, xã)* |
| 2021  |  |  |  |  |  |  |
| 2022 |  |  |  |  |  |  |
| 2023 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng**  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú: Gắn với việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII và NQTW4 khóa XI, XII, Kết luận 21:** đánh dấu X vào ô tương ứng nếu có; **Kết quả giải quyết các vấn đề bức xúc:** ghi rõ số lượng ở các ô tương ứng (*gồm cả cấp tỉnh, huyện và tương đương; cấp xã*); kết quả giải quyết vấn đề bức xúc cần diễn giải cụ thể trong Báo cáo.